

BÁO CÁO TỔNG QUYẾT TOÁN CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG HUYỆN HỚN QUẢN NĂM 2024
Huyện Hớn Quản

Đơn vị tính: đồng.

Stt	Nội dung chi	Dự toán năm 2024		Quyết toán năm 2024			SO SÁNH (%)	
		UBND tỉnh giao	HĐND huyện giao	Tổng số	Trong đó			
					Ngân sách huyện	Ngân sách xã		
A	B	1	2	3	4	5	6=3/1	7=3/2
<u>A</u>	<u>TỔNG CHI</u>	<u>738.595.000.000</u>	<u>1.150.490.642.000</u>	<u>1.102.350.489.498</u>	<u>914.866.416.051</u>	<u>187.484.073.447</u>	<u>149</u>	<u>96</u>
I	CHI ĐẦU TƯ XDCB	179.441.000.000	309.395.980.000	231.639.278.149	190.670.002.311	40.969.275.838	129	75
II	CHI THƯỜNG XUYỀN	546.654.000.000	645.428.904.000	615.414.717.234	472.074.198.430	143.340.518.804	113	95
1	CHI SỰ NGHIỆP MÔI TRƯỜNG	6.000.000.000	6.202.715.000	4.436.694.000	125.440.000	4.311.254.000	74	72
2	CHI SN KINH TẾ	135.312.800.000	37.867.045.000	27.179.378.891	27.128.892.484	50.486.407	20	72
3	CHI SN GD & ĐÀO TẠO	207.040.000.000	275.129.009.000	274.761.608.363	274.761.608.363	0	133	100
4	CHI SN Y TẾ	44.733.000.000	63.374.638.000	61.808.146.939	61.808.146.939	0	138	98
5	CHI SN VH - TDTT	3.717.000.000	5.838.000.000	5.559.263.846	5.559.263.846	0	150	95
6	CHI SN PHÁT THANH	2.502.000.000	1.506.000.000	1.505.922.000	1.505.922.000	0	60	100
7	CHI ĐẢM BẢO XH	17.147.000.000	18.469.272.000	20.480.288.642	20.480.288.642	0	119	111
8	CHI QUẢN LÝ HC	101.455.000.000	155.180.736.000	161.920.627.456	53.708.499.973	108.212.127.483	160	104
9	CHI AN NINH QUỐC PHÒNG	13.554.000.000	48.907.467.000	38.789.721.465	17.090.706.689	21.699.014.776	286	79
10	CÁC KHOẢN CHI KHÁC NGÂN SÁCH	2.009.000.000	10.541.080.000	3.402.800.466	3.402.800.466	0	169	32
11	CHI CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA - VSN	13.184.200.000	22.412.942.000	15.570.265.166	6.502.629.028	9.067.636.138	118	69
	Chi SN Giáo dục và Đào tạo	0	0	0	54.885.200	0	0	0
	Chi SN Y tế	0	0	0	395.144.320	0	0	0
	Chi SN Văn hóa - TDTT	0	0	0	1.452.420.000	0	0	0

Stt	Nội dung chi	Dự toán năm 2024		Quyết toán năm 2024			SO SÁNH (%)	
		UBND tỉnh giao	HĐND huyện giao	Tổng số	Trong đó			
					Ngân sách huyện	Ngân sách xã		
A	B	1	2	3	4	5	6=3/1	7=3/2
	Chi SN Kinh tế	0	0	0	2.860.949.000	0	0	0
	Chi Quản lý hành chính	0	0	0	1.519.788.536	9.067.636.138	0	0
	Chi khác	0	0	0	219.441.972	0	0	0
III	DỰ PHÒNG	12.500.000.000	20.404.000.000	0	0	0	0	0
IV	CHI CHUYỂN NGUỒN	0	0	80.034.736.115	76.860.457.310	3.174.278.805	0	0
VI	CHI NỘP NGÂN SÁCH CẤP TRÊN	0	0	0	0	0	0	0
VII	CHI BỔ SUNG NGÂN SÁCH CẤP XÃ	0	175.261.758.000	175.261.758.000	175.261.758.000	0	0	0